

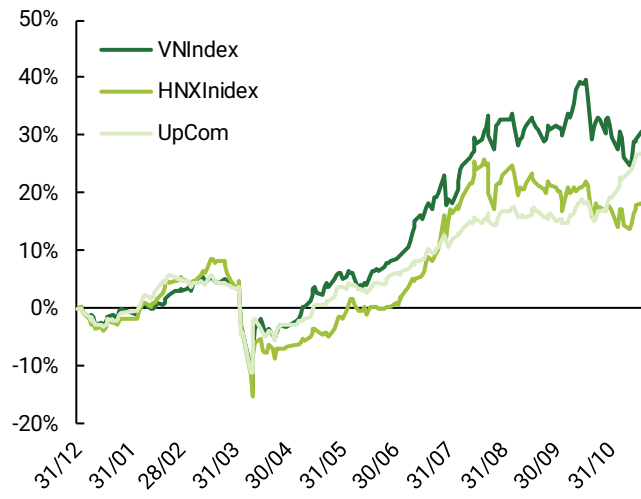
VN-Index **1649 (-0.66%)**
896 Tr. cổ phiếu 24421.9 Tỷ VND (7.35%)

HNX-Index **265.03 (-0.87%)**
78 Tr. cổ phiếu 1700.8 Tỷ VND (7.82%)

UPCOM-Index **119.64 (-0.30%)**
33 Tr. cổ phiếu 684.9 Tỷ VND (-22.62%)

VN30F1M **1885.80 (-0.64%)**
192,097 HD OI: 23,098 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1649.0, giảm 10.9 điểm (-0.66%). Thanh khoản tăng với độ rộng áp đảo bởi bên bán. Áp lực điều chỉnh cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực cung chiếm ưu thế hơn tại cản đẩy chỉ số giảm điểm. Thêm vào đó, tâm lý thận trọng cũng gia tăng trước diễn biến sụt giảm của chứng khoán toàn cầu gần đây. Dòng tiền luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn thay nhau nâng đỡ chỉ số nhưng không giữ lại được sắc xanh cho thị trường.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Tài nguyên Cơ bản: KSB (+1.3%), VPG (+1.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: TPB (-2.6%), VPB (-2.4%), TCB (-1.6%) | Bất động sản: NLG (-3.2%), DXG (-2.8%), HDG (-2.4%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (-6.4%), VHC (-4.0%), PAN (-2.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-4.0%), VSC (-2.8%), HAH (-1.8%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-3.9%), VND (-3.7%), SSI (-2.5%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | HDB, VIC, HPG, VNM, REE - Chiều giảm | VPB, VCB, TCB, FPT, BID

Khối ngoại Bán ròng gần 650 tỷ, tập trung nhiều ở DGC, VND, MWG,, trong khi mua ròng HPG, HDB, DGW.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** hạ nhiệt tại cản 1660 điểm phù hợp kỹ thuật, biên độ giá và khớp lệnh chưa quá đột biến cho thấy trạng thái điều chỉnh không quá tiêu cực. Chỉ số có thể trở lại rung lắc và tích lũy thêm quanh ngưỡng 1650 điểm để củng cố đà hồi phục. Hỗ trợ gần hiện quanh khu vực 1620 - 1640 điểm. Ở chiều thận trọng, một dấu hiệu thoái lui thấp hơn ngưỡng 1620 điểm sẽ khiến đà tăng bị vi phạm.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực điều chỉnh đẩy chỉ số về lại ngưỡng hỗ trợ 265. Khu vực quanh đây vẫn đóng vai trò nâng đỡ tốt. Dù vậy, nếu giá tiếp tục thoái lui dưới ngưỡng 264 có thể khiến đà giảm tìm về mức hỗ trợ thấp hơn quanh 260.
- **Chiến lược chung:** Với khẩu vị rủi ro trung bình, NĐT nên theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận vùng cản kỹ thuật, chưa vội giải ngân nếu tín hiệu chưa rõ ràng. Khi thanh khoản cải thiện, đồng thời xuất hiện sự đồng thuận bứt phá sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia. Đối với khẩu vị rủi ro cao (phù hợp chiến lược lướt sóng), NĐT có thể chú ý các nhóm ngành điều chỉnh về vùng hỗ trợ và xuất hiện tín hiệu kiểm định tích cực, nổi bật như: Dầu khí, Thủy sản, Dệt may, Tiện ích, Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VGT (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng							
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,649.0 ▼	-0.66%	1.1%	-4.7%	24,421.9 ▲	7.4%	10.2%	-42.1%	895.8 ▲	10.3%	18.1%	-29.8%						
HNX-Index	265.0 ▼	-0.9%	0.1%	-4.0%	1,700.8 ▲	7.8%	16.7%	-36.6%	78.3 ▲	7.8%	16.0%	-25.0%						
UPCOM-Index	119.6 ▼	-0.3%	0.5%	6.2%	684.9 ▼	-22.6%	4.5%	-29.8%	33.3 ▼	-16.8%	23.3%	-55.1%						
VN30	1,886.2 ▼	-0.6%	0.7%	-4.6%	12,259.2 ▲	10.9%	2.7%	-44.7%	326.5 ▲	13.9%	-6.3%	-39.3%						
VNMID	2,306.0 ▼	-1.4%	1.1%	-9.0%	10,207.5 ▲	9.0%	19.8%	-36.7%	410.7 ▲	20.6%	33.7%	-23.2%						
VNSML	1,529.4 ▼	-0.8%	0.3%	-2.0%	1,245.1 ▼	-7.3%	-3.1%	-31.7%	78.6 ▼	-9.1%	-2.4%	-33.9%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	625.0 ▼	-0.70%	2.66%	-6.3%	5,900.7 ▲	19.65%	15.0%	-13.3%	244.9 ▲	29.3%	18.7%	-8.7%						
Bất động sản	640.6 ▼	-0.4%	7.9%	-2.7%	4,201.4 ▲	6.8%	17.9%	-16.7%	133.9 ▼	-7.7%	4.8%	-23.5%						
Dịch vụ tài chính	319.9 ▼	-1.8%	3.4%	-12.3%	3,241.9 ▼	-12.9%	-1.3%	-26.2%	122.3 ▼	-10.0%	3.1%	-19.5%						
Công nghiệp	264.5 ▼	-1.4%	6.9%	-6.6%	1,293.4 ▼	-7.2%	-23.7%	-34.6%	32.4 ▼	-15.7%	-16.1%	-28.1%						
Tài nguyên cơ bản	546.9 ▬	0.3%	3.1%	-1.4%	2,047.6 ▲	41.8%	77.7%	56.0%	83.7 ▲	37.7%	69.5%	47.7%						
Xây dựng - Vật Liệu	194.2 ▼	-0.7%	5.2%	-0.3%	1,170.8 ▲	14.1%	4.6%	-21.8%	51.6 ▲	16.3%	7.7%	-14.7%						
Thực phẩm	556.5 ▼	-0.6%	2.7%	-0.1%	2,066.5 ▼	-1.9%	12.3%	15.3%	78.9 ▲	36.7%	55.0%	73.5%						
Bán Lẻ	1,516.4 ▼	-0.8%	6.2%	0.5%	923.7 ▲	11.0%	48.7%	2.7%	12.9 ▲	2.6%	40.4%	5.2%						
Công nghệ	519.0 ▼	-1.9%	3.8%	12.8%	827.5 ▲	17.6%	2.8%	-36.8%	10.8 ▲	14.9%	12.5%	-28.6%						
Hóa chất	171.2 ▼	-0.7%	3.9%	5.7%	1,098.0 ▲	49.0%	39.8%	77.7%	31.0 ▲	46.5%	66.4%	75.3%						
Tiện ích	663.9 ▼	-0.3%	2.8%	4.6%	213.9 ▼	-24.1%	-44.2%	-26.7%	8.3 ▼	-28.9%	-60.0%	-42.0%						
Dầu khí	75.1 ▼	-0.26%	4.1%	0.7%	615.0 ▼	-4.2%	1.5%	26.0%	23.7 ▼	-1.5%	-0.8%	16.6%						
Dược phẩm	420.1 ▼	-1.0%	0.2%	0.3%	104.7 ▲	50.0%	16.8%	53.2%	3.2 ▼	-15.2%	-26.5%	6.2%						
Bảo hiểm	90.5 ▼	-0.1%	3.0%	7.3%	40.0 ▲	4.2%	-1.2%	-12.9%	1.4 ▲	14.1%	31.3%	-7.8%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,649.0 ▼	-0.66%	30.2%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,272 ▬	0.2%	-9.1%	11.5x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,407 ▬	0.53%	18.7%	20.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,025 ▬	0.46%	-4.5%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,814 ▬	1.0%	-11.0%	9.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,947 ▬	0.2%	17.8%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,831 ▼	-0.4%	28.8%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,538 ▼	-0.3%	21.7%	21.5x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,617 ▼	-0.8%	12.5%	27.5x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,092 ▼	-1.1%	8.3%	23.5x	4.7x
FTSE 100	Anh	9,561 ▬	0.1%	17.0%	14.5x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,527 ▼	-0.1%	12.9%	16.6x	2.3x
DXV		99.7 ▬	0.14%	-8.1%		
USDVND		26,378 ▼	-0.01%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

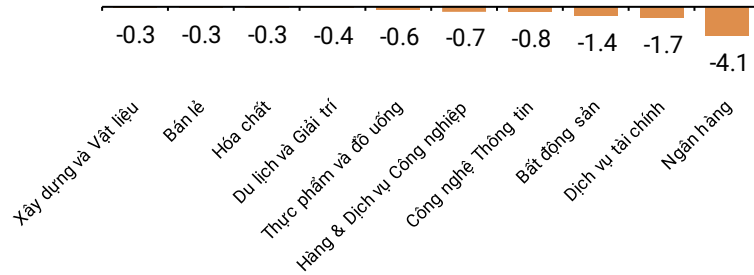
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.83%	5.0%	-13.8%	-12.2%
Dầu WTI	▬	0.5%	4.7%	-16.0%	-13.2%
Khí gas	▲	1.4%	46.9%	21.7%	47.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	10.4%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	▬	0.03%	-0.2%	-5.0%	-6.2%
PVC (*)	▼	-1.5%	-3.8%	-9.0%	-13.7%
Phân Urea (*)	▬	0.1%	3.5%	10.7%	15.7%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	1.6%	-12.5%	-7.4%
Bông Cotton	▬	0.6%	-2.4%	-8.3%	-6.2%
Đường	▲	1.0%	-3.5%	-22.4%	-32.1%
World Container Index	▼	-5.1%	10.1%	-51.1%	-46.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.7%	19.7%	55.9%	56.4%
Vàng	▲	1.6%	-3.3%	56.6%	56.2%
Bạc	▲	4.0%	0.6%	80.7%	67.3%

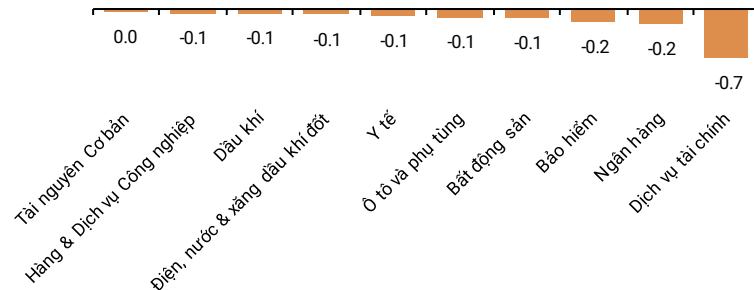
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

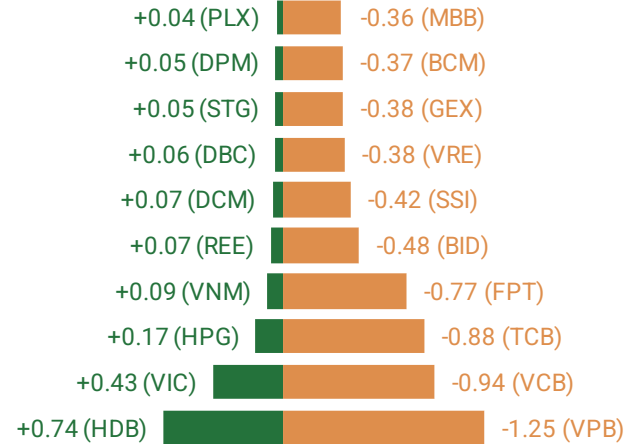
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



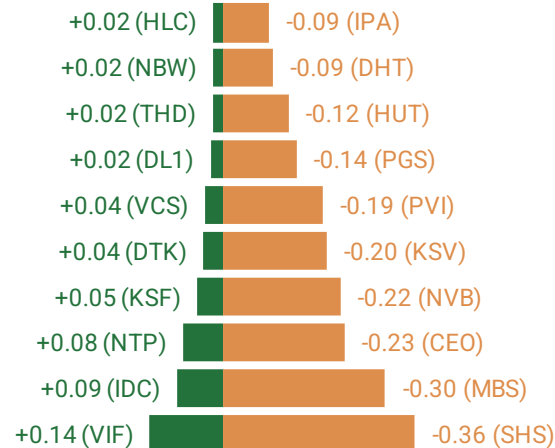
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

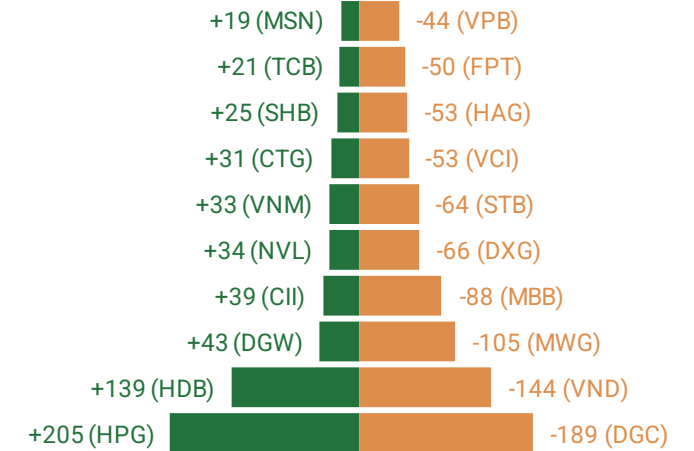


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

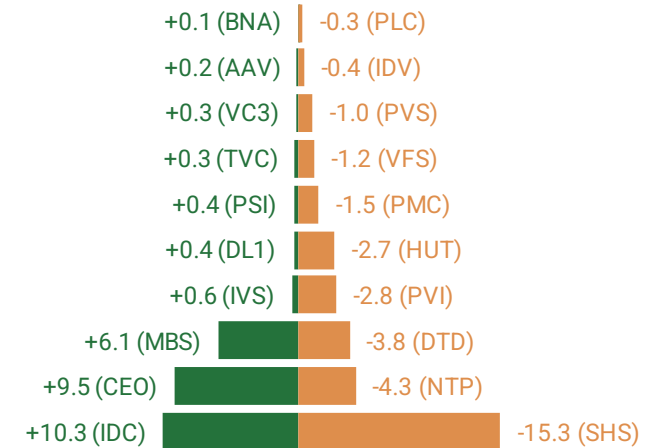


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

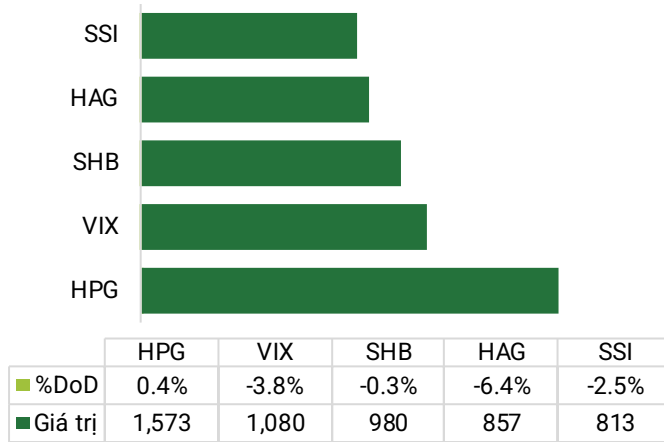
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



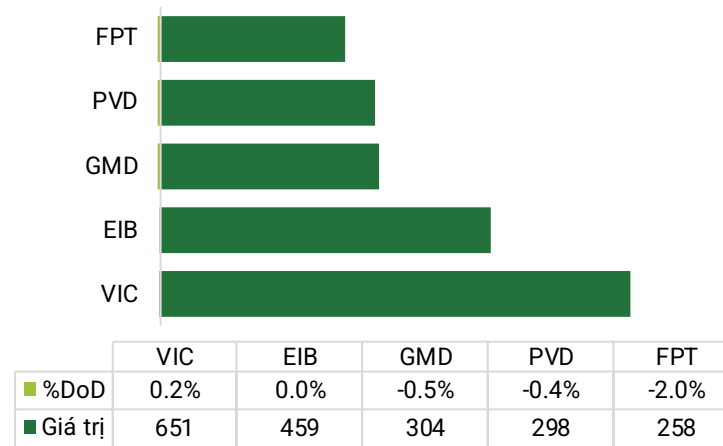
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

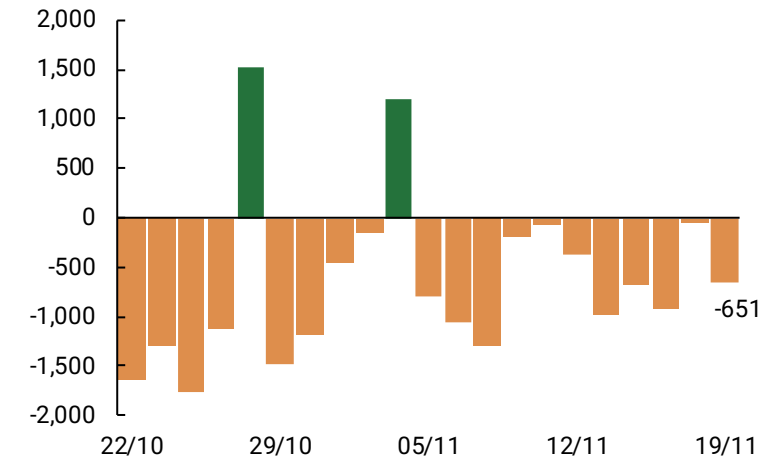


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

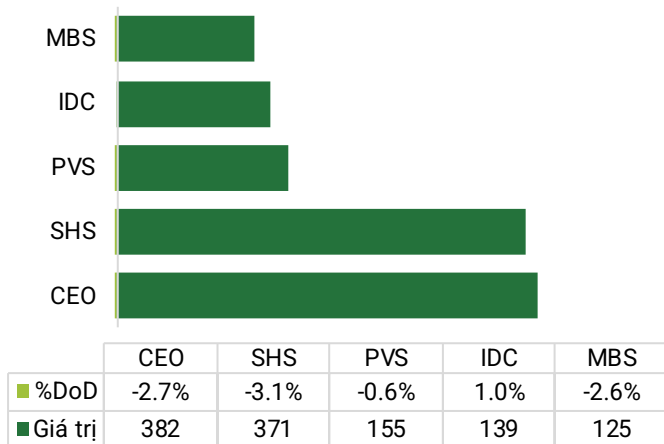


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

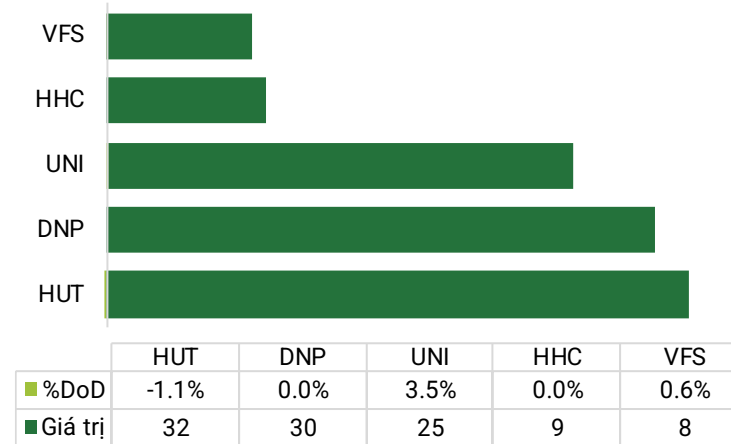
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



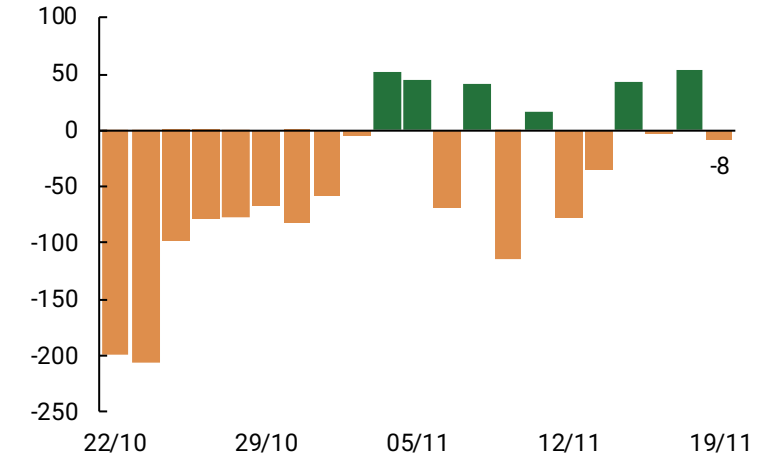
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer đỏ có bóng nến nhỏ, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
- ✓ Kháng cự: 1660 – 1690.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Chỉ số hạ nhiệt tại cản 1660 điểm cho thấy lực cung chi phối trở lại. Vận động vẫn đang trong nhịp hồi nên luôn tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh. Dù vậy, biên độ giảm không quá tiêu cực cho thấy trạng thái nghiêng về điều chỉnh để củng cố lại đà. **VN-Index có thể tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng 1650 để tích lũy thêm.** Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1620 điểm, một dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà tăng vi phạm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer xanh, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1800.
- ✓ Kháng cự: 1870 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Chỉ số hạ nhiệt tại ngưỡng 1900 và nhìn chung vẫn vận động trong khu vực cản 1870 – 1900 điểm. Trạng thái có lẽ tiếp tục giằng co tích lũy thêm trước khi có thể bứt phá ra khỏi vùng kháng cự này. Nếu vượt thành công, mục tiêu gần là ngưỡng 1940 – 1950 điểm. **Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1850 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VGT	TAKE PROFIT	Current price	13.2		P/E (x)	9.0
Exchange	UPCoM		Action price	12.1	9.1%	P/B (x)	0.9
Sector	Clothing & Accessories		Take profit price (19/11)	13.2	9.1%	EPS	1461.3
						ROE	10.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng mục tiêu 13.2 – 13.5.
 - Thanh khoản tăng mạnh nhưng giá chưa thể bứt phá được cản và tạo mẫu hình nền có bóng phía trên dài, hàm ý lực cung chi phối mạnh.
 - Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
- ➔ Xu hướng khả năng điều chỉnh để củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VGT	Chốt lời	20/11/2025	13.2	12.1	9.1%	13.5	11.6%	11.4	-5.8%	Chạm vùng mục tiêu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	92.50	91.8	0.8%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	PLX	Nắm giữ	06/11/2025	19/11/2025	34.70	35.2	-1.4%	39.0	10.8%	33.0	-6.3%	
3	BFC	Mua	13/11/2025	-	45.15	45.80	-1.4%	51.0	11.4%	42.5	-7.2%	
4	SAB	Mua	14/11/2025	-	47.00	47.4	-0.8%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
5	BCM	Mua	17/11/2025	-	66.10	67.50	-2.1%	74.0	9.6%	64.0	-5.2%	
6	PC1	Mua	18/11/2025	-	22.10	22.5	-1.8%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	
7	VGI	Mua	18/11/2025	-	78.65	80.70	-2.5%	90.0	11.5%	75.0	-7.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1885.8, giảm 12.2 điểm (-0.6%). Thanh khoản giảm khi gần đến ngày đáo hạn. Vận động trong phiên phần lớn chịu áp lực điều chỉnh khi giao dịch dưới mức tham chiếu.
- Ở đồ thị 1 giờ**, tín hiệu cho thấy giá tiếp tục kiểm định tốt khu vực cận 1880 nên vùng này đang là hỗ trợ mạnh. Trong khi vùng giá gần ngưỡng 1895 giữ vai trò kháng cự mạnh và đã được kiểm định nhiều lần thất bại. Điểm vào lệnh nên chờ giá xác nhận thoát khỏi các biên sẽ cho xu hướng rõ ràng hơn. Vị thế Long có thể tham gia khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1895. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1880.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1798.3, giảm 12.4 điểm (-0.7%). Độ lệch basis 1.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 37 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790, trong khi kháng cự là ngưỡng 1810.

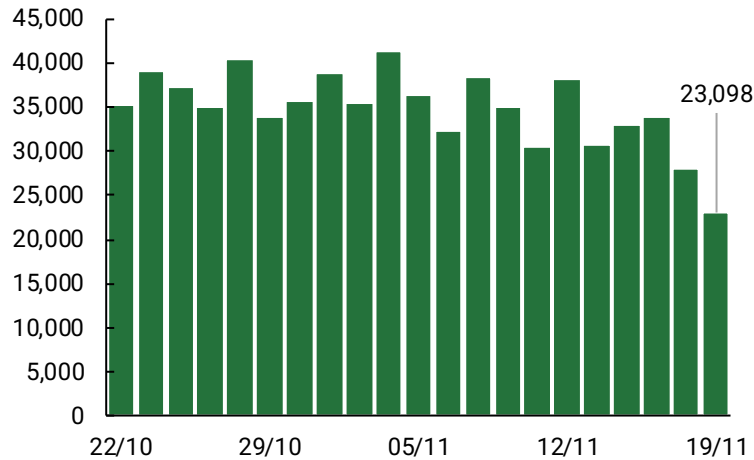
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.895	1.907	1.888	12 : 07
Short	< 1.880	1.866	1.888	14 : 08

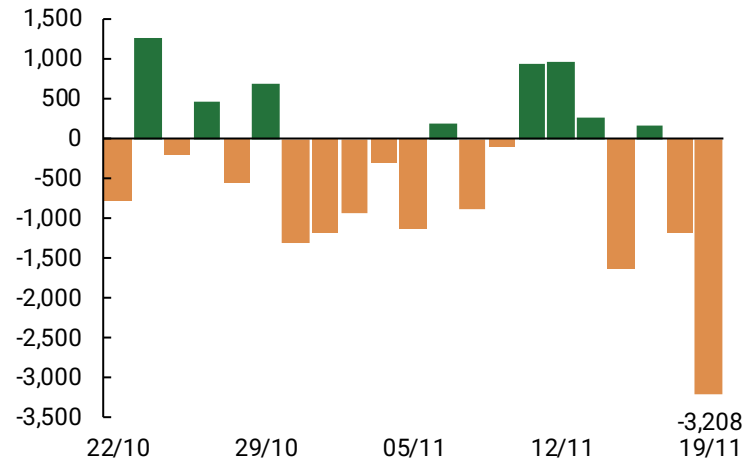
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,873.7	-7.6	26	205	1,897.1	-23.4	18/06/2026	211
41I1G3000	1,874.0	-9.0	145	324	1,892.4	-18.4	19/03/2026	120
VN30F2512	1,882.0	-13.9	10,370	15,103	1,887.7	-5.7	18/12/2025	29
41I1FB000	1,885.8	-12.2	192,097	23,098	1,886.3	-0.5	20/11/2025	1
41I2FB000	1,798.3	-12.4	37	50	1,796.7	1.6	20/11/2025	1

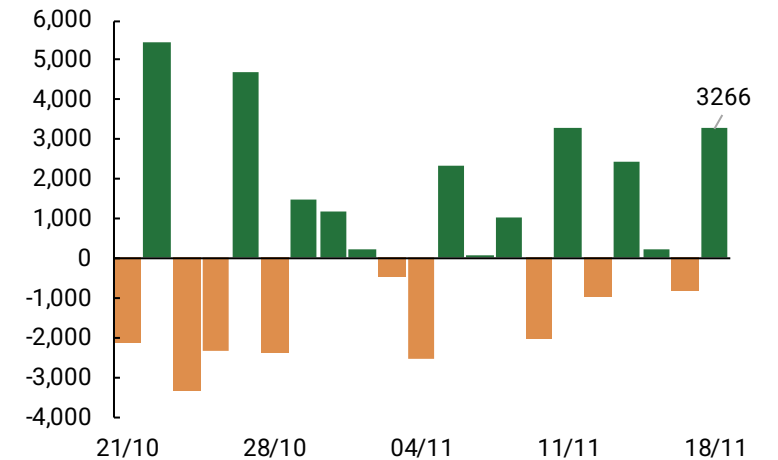
Khối lượng mở (Open interest)



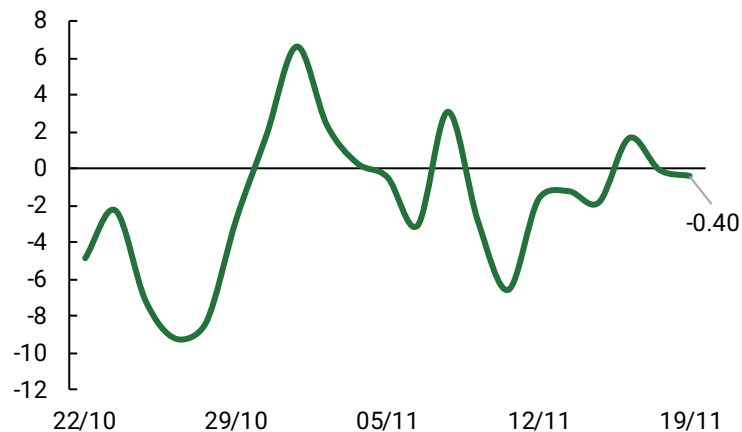
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



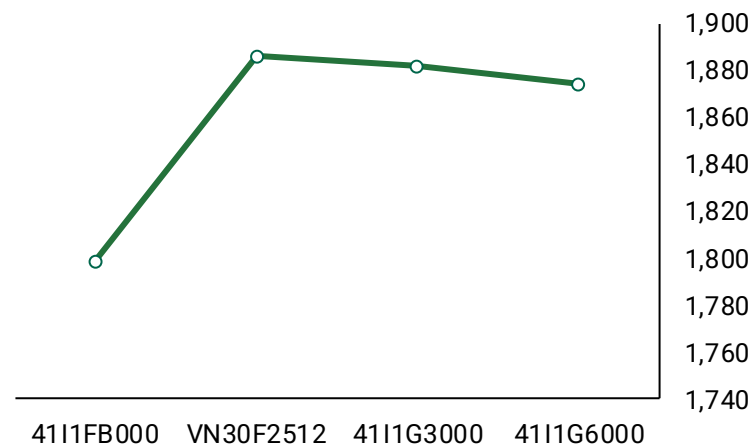
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



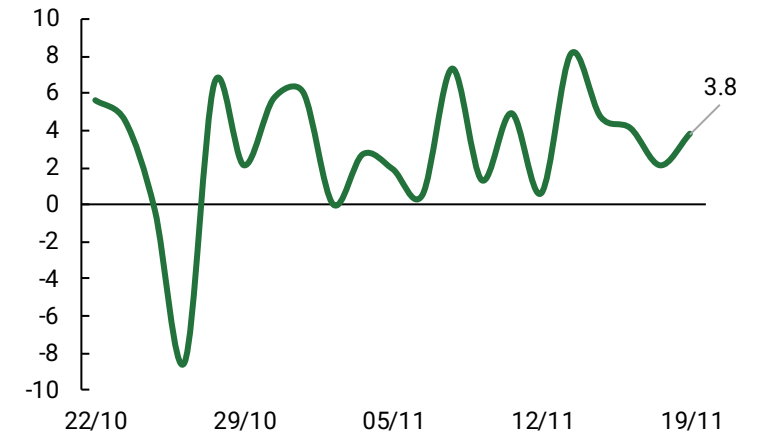
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,400	65,400	-10.9%	Bán
BCM	66,100	74,500	12.7%	Tăng tỷ trọng
CTD	86,700	92,400	6.6%	Nắm giữ
CTI	23,750	27,200	14.5%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,700	68,000	31.5%	Mua
DDV	28,830	35,500	23.1%	Mua
DGC	96,600	102,300	5.9%	Nắm giữ
DGW	43,500	48,000	10.3%	Tăng tỷ trọng
DPG	44,800	53,100	18.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,550	41,500	7.7%	Nắm giữ
DRI	12,859	18,000	40.0%	Mua
EVF	12,300	14,400	17.1%	Tăng tỷ trọng
FRT	147,000	135,800	-7.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,200	72,700	15.0%	Tăng tỷ trọng
HAH	66,300	67,600	2.0%	Nắm giữ
HDG	32,000	33,800	5.6%	Nắm giữ
HHV	14,250	12,600	-11.6%	Bán
HPG	27,600	12,600	-54.3%	Bán
IMP	47,250	55,000	16.4%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,500	22,700	-3.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	40,500	47,100	16.3%	Tăng tỷ trọng
MWG	82,400	92,500	12.3%	Tăng tỷ trọng
NLG	36,300	39,950	10.1%	Tăng tỷ trọng
NT2	24,200	27,400	13.2%	Tăng tỷ trọng
PHR	56,400	72,800	29.1%	Mua
PNJ	89,300	95,400	6.8%	Nắm giữ
PVT	18,350	18,900	3.0%	Nắm giữ
SAB	47,000	59,900	27.4%	Mua
TLG	53,000	59,700	12.6%	Tăng tỷ trọng
TCB	34,800	35,650	2.4%	Nắm giữ
TCM	28,750	38,400	33.6%	Mua
TRC	76,400	94,500	23.7%	Mua
VCG	24,500	26,200	6.9%	Nắm giữ
VHC	58,300	60,000	2.9%	Nắm giữ
VNM	60,900	66,650	9.4%	Nắm giữ
VSC	22,400	17,900	-20.1%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

03/11	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/11	Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
06/11	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
07/11	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc - CPI, PPI y/y
13/11	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/11	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
20/11	Việt Nam - Đảo hạn phái sinh Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
26/11	Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
30/11	Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Maersk muốn đầu tư, xây cảng biển container lớn tại Việt Nam: Maersk - tập đoàn logistics, vận tải biển của Đan Mạch - muốn tìm cơ hội đầu tư, xây cảng container lớn tại Việt Nam, với định hướng phát triển xanh, carbon thấp. Thông tin này được ông Vincent Clerc, Giám đốc Tập đoàn A.P.Moller - Maersk (Maersk) nêu tại cuộc gặp Tổng Bí thư Tô Lâm vào hôm 18/11.

IPO Đông Nam Á bùng nổ trở lại: Việt Nam huy động 1 tỷ USD từ hai thương vụ: Theo Báo cáo IPO Đông Nam Á 2025 của Deloitte tính đến ngày 14/11, tổng tiền huy động của các công ty niêm yết tại Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam đạt 5.6 tỷ USD, tăng 53% so với cả năm 2024, đảo ngược xu hướng giảm trong vài năm qua. Riêng Việt Nam ghi nhận hai đợt niêm yết tài chính lớn, với Chứng khoán Techcombank (525 triệu USD) và Chứng khoán VPBank (484 triệu USD) huy động tổng cộng 1 tỷ USD.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HPG - Diễn biến mới vụ điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại HRC khổ rộng từ Trung Quốc do Hòa Phát, Formosa yêu cầu: Cục Phòng vệ thương mại vừa ban hành Bản câu hỏi điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại dành cho nhà sản xuất/xuất khẩu nước ngoài trong vụ việc khởi xướng điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với một số sản phẩm thép cán nóng có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. HPG và Công ty TNHH Formosa Hà Tĩnh dự kiến sẽ được hưởng lợi nhiều nhất khi là hai đơn vị nội địa duy nhất có thể tự sản xuất được thép HRC trong bối cảnh ngành thiếu hụt nguồn cung loại thép này trầm trọng.

CTG - VietinBank sắp rút hết vốn khỏi công ty làm siêu cảng Cần Giờ: VietinBank thông báo phương án chào bán hơn 19,9 triệu cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Sài Gòn (SGP) với giá khởi điểm 29.208 đồng/cổ phiếu, tương đương giá trị thoái vốn khoảng 573 tỷ đồng. Đây là động thái nằm trong chiến lược dài hạn tập trung vào hoạt động cốt lõi và thoái vốn ngoài ngành.

C47 duyệt chi 100 tỷ lập công ty năng lượng tại Lào: Ngày 17/11, HĐQT CTCP Xây dựng 47 ra Nghị quyết phê duyệt chủ trương góp 100 tỷ đồng thành lập công ty con có tên Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng C47 (C47-EL), hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tại CHDCND Lào.

VPS thực hiện thành công IPO và dự kiến niêm yết cổ phiếu trên HOSE vào tháng 12/2025: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS thông báo đã nhận được xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), theo đó VPS đã phát hành thành công 202,31 triệu cổ phiếu và thu về số tiền 12.138,6 tỷ đồng từ đông đảo các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Như vậy, sau đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ tăng từ 12.800 tỷ đồng lên khoảng 14.823 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu đạt khoảng 26.000 tỷ đồng.

VIB - Thêm một ngân hàng tăng mạnh lãi suất tiết kiệm: Ngày 19/11, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã tăng mạnh lãi suất huy động ở nhiều kỳ hạn, đặc biệt kỳ hạn 3–5 tháng tăng 0,75% lên mức trần 4,75%/năm. Đây là đợt điều chỉnh đáng chú ý trong bối cảnh nhiều ngân hàng cùng tăng lãi suất tiết kiệm.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415